TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực

2. Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (VPB FC).

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lô Bằng G (Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V), là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T (Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Văn bản uỷ quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2018)

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Văn bản uỷ quyền lại số 621/UQTT-QTRR.18 ngày 20 tháng 02 năm 2018) (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Chu Thị Y, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn Mới, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V – chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 29/9/2015, bà Chu Thị Y có ký Hợp đồng tín dụng số 20151001-129006-0009 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền là 42.200.000 đồng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền bà Y phải thanh toán cho Công ty trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 68.722.000 đồng. Cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi tháng bà Y phải trả cho Công ty số tiền 1.909.000 đồng, tháng cuối trả 1.907.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 05/11/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà Y đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, bà Y đã thanh toán cho công ty được 08 lần với tổng số tiền là 15.290.000 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 5.994.678 đồng, nợ lãi đã trả là 9.259.322 đồng). Kể từ ngày 31/8/2016, bà Y không trả thêm cho Công ty bất kỳ một khoản tiền nào.

Tại buổi hoà giải ngày 13 tháng 7 năm 2018, đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Chu Thị Y thoả thuận với nhau về việc nếu hết ngày 30/7/2018 bà Y thanh toán đủ số tiền nợ 37.000.000 đồng cho công ty thì Công ty sẽ đồng ý miễn cho bà toàn bộ tiền lãi. Tuy nhiên, hết thời hạn trên, bà Y không thanh toán được đồng nào cho Công ty. Vì vậy, tại phiên toà hôm nay, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Y phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 05/9/2018 là 53.377.566 đồng (trong đó, nợ gốc là 36.205.322 đồng và nợ lãi là 17.172.244 đồng). Riêng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 36.205.322 đồng tính từ ngày Ngân hàng khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V rút yêu cầu về khoản tiền này. Nay Ngân hàng chỉ đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các lời khai và các buổi hoà giải, bị đơn là bà Chu Thị Y trình bày: Bà thừa nhận nội dung mà đại diện Ngân hàng trình bày về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, vay vốn giữa bà với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V là đúng. Theo đó, bà có vay của Công ty số tiền là 42.200.000 đồng (trong đó khoản tiền vay tiêu dùng là 40.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.200.000 đồng) với thời hạn, lãi suất đúng như đại diện Công ty trình bày. Tuy nhiên, bà không đồng ý với ý kiến của đại diện Công ty về tổng số tiền mà bà đã trả nợ cho Công ty. Bà cung cấp cho Toà án 09 giấy chứng nhận nộp tiền và cho rằng, bà đã trả nợ cho Công ty được 09 lần với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (thực tế cộng 09 hoá đơn mà bà Y cung cấp thì số tiền trả nợ là 17.090.000 đồng). Nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà trả nợ, quan điểm của bà là mong muốn Công ty miễn tiền lãi cho bà để bà có khả năng trả nợ tiền gốc. Tại buổi hoà giải ngày 13 tháng 7 năm 2018, bà Y nhất trí với ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của Công ty về việc nếu hết ngày 30/7/2018, bà thanh toán đủ số tiền nợ 37.000.000 đồng thì Công ty sẽ đồng ý miễn cho bà tiền lãi. Trường hợp bà không thực hiện được thoả thuận trên thì đề nghị Toà án xét xử theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, cho đến nay, bà vẫn không trả được cho Công ty thêm bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các buổi hòa giải tiến hành đúng thủ tục. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa và tranh luận tại phiên tòa theo đúng quy định pháp luật. Đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Chu Thị Y phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 05/9/2018 là 53.377.566 đồng (trong đó, nợ gốc là 36.205.322 đồng và nợ lãi là 17.172.244 đồng) và phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Chu Thị Y ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Chu Thị Y lần thứ hai nhưng bà Y vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết hợp đồng và phát sinh quyền, nghĩa vụ là năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/4/2018 nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án. Do vậy pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận thì có đủ cơ sở để xác định: Ngày 29/9/2015, bà Chu Thị Y có ký Hợp đồng tín dụng số 20151001-129006-0009 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền là 42.200.000 đồng (trong đó khoản tiền vay tiêu dùng là 40.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.200.000 đồng). Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền bà Y phải thanh toán cho Công ty trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 68.722.000 đồng. Theo thoả thuận, trong 35 tháng đầu mỗi tháng bà Y phải trả cho Công ty số tiền 1.909.000 đồng, tháng cuối trả 1.907.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 05/11/2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà Y đã nhận đủ số tiền vay.

Tại lời khai của các đương sự và buổi hoà giải ngày 13/7/2018, mặc dù cả hai bên đương sự đều thống nhất được về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, vay vốn cũng như số tiền vay, thời hạn, lãi suất vay nhưng không thống nhất được về tổng số tiền mà bà Y đã trả nợ cho Công ty tài chính theo lộ trình. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V cho rằng: bà Y đã thanh toán cho công ty được 08 lần với tổng số tiền là 15.290.000 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 5.994.678 đồng, nợ lãi đã trả là 9.295.322 đồng). Còn bà Y cung cấp cho Toà án 09 giấy chứng nhận nộp tiền và cho rằng, bà đã trả nợ cho Công ty được 09 lần

với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (thực tế cộng 09 hoá đơn mà bà Y cung cấp thì số tiền trả nợ là 17.090.000 đồng).

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong 09 giấy chứng nhận nộp tiền mà bà Y cung cấp cho Toà án để chứng minh cho 09 lần trả nợ của mình thì có 02 giấy chứng nhận nộp tiền đều đề ngày 16/5/2016 với cùng mã số 613725425470, chỉ khác một giấy đề là liên 1 và một giấy đề là liên 2. Theo giải trình của đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V thì có sự việc này là do trong quá trình thu tiền của bà Chu Thị Y, đáng nhẽ nhân viên thu tiền chỉ đưa liên 2 cho bà Y, còn liên 1 giữ lại nhưng nhân viên đã đưa nhầm cả liên 1 và liên 2 cho bà Y giữ. Xét thấy, quan điểm của bà Y về tổng số lần trả tiền và tổng số tiền đã trả là không có căn cứ, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 08 giấy chứng nhận nộp tiền của bà Y, tương ứng với 08 lần thanh toán của bà cho công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với tổng số tiền là: 15.290.000 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 36.205.322 đồng tính từ ngày Công ty khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu trên của Công ty là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Y phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 05/9/2018 là 53.377.566 đồng (trong đó, nợ gốc là 36.205.322 đồng và nợ lãi là 17.172.244 đồng). Đồng thời đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của pháp luật sau khi bản án có hiệu lực.

Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những nội dung trên là sự thật. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp thuận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà Chu Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% x 53.377.566 đồng = 2.668.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Chu Thị Y phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 05/9/2018 là 53.377.566 đồng *(năm mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng)* (trong đó, nợ gốc là 36.205.322 đồng và nợ lãi là 17.172.244 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, bà Y không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Chu Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 2.668.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả lại số tiền 1.280.000đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V theo biên lai số AA/2016/0003789 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THA Dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Chung **Nguyễn Thế Lực** **Bùi Thị Đoan Trang**